

BÁO CÁO**Công tác Y tế tháng 12 năm 2022
Phương hướng nhiệm vụ tháng 01/2023**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Y tế báo cáo công tác Y tế tháng 12/2022, phương hướng nhiệm vụ tháng 01/2023 như sau:

A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 12 NĂM 2022**I. CÔNG TÁC Y TẾ DỰ PHÒNG****1. Tình hình dịch bệnh trong tháng**

a) Trong tháng 12/2022, tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh như sau¹:

Trong tháng ghi nhận 05 bệnh có ca mắc rải rác, không gây dịch:

- Thương hàn (A01): Số ca mắc: 2, tích lũy: 4; tử vong: 0, tích lũy: 0.
- Viêm não virus (A83-A89): Số ca mắc: 1, tích lũy: 6; tử vong: 0, tích lũy: 01
- Bệnh Quai bị: Số ca mắc: 01, tích lũy: 43; số ca tử vong: 0, tích lũy: 0²
- Bệnh Thủy đậu: số ca mắc: 8, tích lũy: 96; số ca tử vong: 0, tích lũy: 0³
- Tay chân miệng: Số ca mắc: 82, tích lũy: 1.238; tử vong: 0, tích lũy: 0⁴

01 bệnh có số mắc cao: Sốt xuất huyết (A90).

b) Nhận xét, đánh giá tình hình dịch bệnh truyền nhiễm:

- 12 tháng đầu năm ghi nhận 6 bệnh truyền nhiễm có số ca mắc⁵, trong đó 5 bệnh có số mắc rải rác, 01 bệnh gây dịch sốt xuất huyết.

- Bệnh Sốt xuất huyết:

Dịch bệnh sốt xuất huyết:

¹Các bệnh có số mắc 0, tử vong 0: Tả (A00): số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Viêm não Nhật Bản: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Viêm màng não do não mô cầu (A39): số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Cúm A/H5N1: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Cúm A/H7N9: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Cúm A/H1N1: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh Ho gà: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh Bạch hầu: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Sốt phát ban nghi sởi: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Sởi dương tính: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh do virus Zika: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh Đại: số ca mắc: 0, tích lũy: 0

²Bệnh Quai bị: Số mắc bằng với tháng trước; Tích lũy: 43, giảm 15 ca so với cùng kỳ năm trước; Số ca tử vong: 0, tăng 0 ca so với tháng trước; Tích lũy: 0, tăng 0 ca so với cùng kỳ năm trước.

³Bệnh Thủy đậu: Số ca mắc giảm 4 ca so với tháng trước; Tích lũy: 96, giảm 272 ca so với cùng kỳ năm trước; Số ca tử vong: 0, tăng 0 ca so với tháng trước; Tích lũy: 0, tăng 0 ca so với cùng kỳ năm trước.

⁴Bệnh Tay chân miệng: Số ca mắc giảm 25 ca so với tháng trước, tích lũy: 1.238, tăng 58 ca so với cùng kỳ năm trước; Số ca tử vong: 0, tăng 0 ca so với tháng trước, Tích lũy: 0, tăng 0 ca so với cùng kỳ năm trước.

⁵ Thương hàn, Viêm não vi rút, Quai bị, Thủy đậu, Tay chân miệng, Sốt xuất huyết, Bệnh do liên cầu lợn ở người.

+ số ca mắc đến 15/12 là: **16.214** ca, tăng 14,5 lần so cùng kỳ năm trước, 16 ca tử vong.

+ trong tháng 12: ghi nhận 458 cas mắc, trung bình 15 ca/ ngày; tử vong trong tháng 0 ca. Số mắc giảm so tháng trước 05 ca/ ngày.

Giải pháp đã triển khai

+ Giám sát các ca bệnh tại 08 huyện/thị xã/thành phố và tiếp tục duy trì các giải pháp nhằm giảm số bệnh nhân SXH nặng, hạn chế tử vong⁶;

+ Bệnh nhân điều trị tại bệnh viện là: 10.642 đạt 65% tổng số mắc. Hiện đang điều trị 38 trường hợp.

Đến nay tình hình dịch bệnh đã giảm.

2. Tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh cập nhật ngày 15/12/2022:
Đính kèm báo cáo của Trung tâm Chỉ huy.

3. Công tác phòng, chống HIV/AIDS

a) Tình hình nhiễm HIV/AIDS

Nội dung báo cáo	Tháng báo cáo (Từ 01/11/2022 đến 30/11/2022)	Tháng trước tháng báo cáo (Từ 01/10/2022 đến 31/10/2022)	Tháng cùng tháng báo cáo năm trước (Từ 1/10/2021 đến 31/10/2021)
Số người nhiễm HIV báo cáo trong tháng (gồm cả số mới xét nghiệm và số xét nghiệm lần trước)	12	10	06
Số chuyển bệnh nhân AIDS báo cáo trong tháng (gồm số mới trong tháng và số chuyển AIDS báo cáo bổ sung)	0	0	01
Số bệnh nhân tử vong báo cáo trong tháng (gồm số tử vong trong tháng và số tử vong từ trước báo cáo bổ sung)	00	01	00

b) Nhận xét, đánh giá phòng, chống HIV/AIDS

- Tính đến ngày 30/11/2022, số trường hợp nhiễm HIV tích lũy là 5.339 người (số hiện còn sống là 3.214 người), số bệnh nhân AIDS tích lũy đến hiện tại là 3.532 người, số người nhiễm HIV tử vong tích lũy là 2.125 trường hợp.

⁶ Công văn số 3396/SYT-NV ngày 02/8/2022 của Sở Y tế, Công văn số 4013/SYT-NV ngày 07/9/2022. Công văn 4014/SYT-NV ngày 07/9/2022 của SYT.

- So với tháng trước, số trường hợp nhiễm HIV tăng 02 trường hợp, số bệnh nhân AIDS tương đương (0 ca), số trường hợp tử vong giảm 01 ca.

- So với cùng kỳ năm trước, số trường hợp nhiễm HIV tăng 06 trường hợp, số bệnh nhân AIDS tương đương (0 ca), số trường hợp tử vong tương đương (0 ca).

c) Điều trị Methadone

- Tính đến 30/11/2022, số cơ sở điều trị Methadone là 03 cơ sở; tổng số bệnh nhân đang điều trị: 426 người.

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: 150 người⁷

+ TTYT TP Vũng Tàu: 155 người

+ TTYT huyện Long Điền: 121 người

- Số cơ sở cấp phát Methadone/số huyện thị thành: 04/04 (gồm các cơ sở huyện Xuyên Mộc, huyện Châu Đức, huyện Đất Đỏ, thị xã Phú Mỹ).

d) Hoạt động kiểm soát và phòng, chống HIV/AIDS

- Duy trì hoạt động chăm sóc điều trị HIV/AIDS tại 10 cơ sở điều trị ngoại trú (OPC) của các Trung tâm y tế, bệnh viện, trại giam trên địa bàn tỉnh, thực hiện xét nghiệm tải lượng virus, điều trị ARV cho bệnh nhân.

- Tính đến 30/11/2022, số bệnh nhân đang điều trị ARV là 2.540 người (chưa bao gồm bệnh nhân điều trị ngoại tỉnh 352), có 22 bệnh nhân bắt đầu điều trị lần đầu trong tháng; Bệnh nhân được duy trì điều trị ARV sau 12 tháng đạt 96%; Bệnh nhân cấp thuốc ARV 3 tháng khi đạt tiêu chuẩn điều trị đạt 56%. Bệnh nhân được sàng lọc Lao 1.817 bệnh nhân trong đó có 2 ca dương tính.

4. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm

a) Tình hình ngộ độc thực phẩm

- Trong tháng, không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

- Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: 02 vụ ngộ độc thực phẩm, 06 ca mắc, 00 ca tử vong.

b) Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm

Triển khai các hoạt động mua mẫu, lấy mẫu xét nghiệm giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm đối với thực phẩm ăn ngay, nước uống đóng chai, nước đá, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng tại các Cơ sở sản xuất, kinh doanh, Chợ, Cửa hàng tạp hóa và mẫu thực phẩm lưu tại các Nhà hàng - Khách sạn, Bếp ăn tập thể, Trường học.

c) Kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn thực phẩm

- Tháng 12 toàn tỉnh đã kiểm tra 625 cơ sở, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là 582, chiếm tỷ lệ 93,1%, số cơ sở vi phạm là 43, số cơ sở bị xử lý là 03, số tiền nộp phạt là 47.000.000 đồng. Trong đó:

⁷ Lưu ý: Số liệu 150 bệnh nhân hiện đang điều trị Methadone –TTKSBT bao gồm cả số liệu bệnh nhân đang uống tại cơ sở điều trị Methadone – TTKSBT và 4 điểm cấp phát thuốc Methadone vệ tinh Xuyên Mộc, Châu Đức, Đất Đỏ, Phú Mỹ của cơ sở điều trị Methadone.

- + Tuyển tỉnh: số cơ sở kiểm tra: 51, số cơ sở đạt: 50, tỷ lệ đạt: 98%;
- + Tuyển huyện: số cơ sở kiểm tra: 141, số cơ sở đạt: 133, tỷ lệ đạt: 94,3%;
- + Tuyển xã: số cơ sở kiểm tra: 433, số cơ sở đạt: 399, tỷ lệ đạt: 92,2%;
- Cộng dồn đến 12 tháng: Toàn tỉnh đã kiểm tra 6.974 cơ sở, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là 6.427, chiếm tỷ lệ 92,9%, số cơ sở vi phạm là 547, số cơ sở bị xử lý là 48, số tiền nộp phạt là 274.095.000 đồng. Trong đó:

+ Tuyển tỉnh: số cơ sở kiểm tra: 511, số cơ sở đạt: 499, tỷ lệ đạt: 97,7%/ chỉ tiêu 90%;

+ Tuyển huyện: số cơ sở kiểm tra: 1.530, số cơ sở đạt: 1.350, tỷ lệ đạt: 88,2%/ chỉ tiêu 90%;

+ Tuyển xã: số cơ sở kiểm tra: 4.933, số cơ sở đạt: 4.578, tỷ lệ đạt: 92,8%/ chỉ tiêu 90%;

d) Kết quả xét nghiệm

- Các chỉ tiêu có tỷ lệ đạt 100% bao gồm: 110 mẫu thực phẩm kiểm tra Hàn the; 60 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol; 22 mẫu rượu kiểm tra Methanol; 33 mẫu thực phẩm kiểm tra phẩm màu; 05 mẫu thực phẩm kiểm tra dấm ăn; 02 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrit; 02 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrat.

- Cộng dồn đến tháng 12 tháng⁸: 2.368 mẫu thực phẩm kiểm tra hàn the, đạt 2.367 mẫu, tỷ lệ đạt 99,96%. 1.061 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol, đạt 1.059 mẫu, tỷ lệ đạt 99,8%.

đ) Công tác tuyên truyền

- Tháng 12, viết 03 bài báo về an toàn thực phẩm trên toàn tỉnh; Số bài phát trên loa truyền thanh: 90; Tờ rơi, áp phích: 05 cái; Băng rôn: 01 cái; Xe loa truyền truyền lưu động: 03; Tập huấn kiến thức ATTP cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: 05 lớp/975 người; Nói chuyện: 60 buổi/3.000 người.

- Cộng dồn đến 12 tháng: viết 122 bài báo về an toàn thực phẩm trên toàn tỉnh; Số bài phát trên loa truyền thanh: 465; Băng rôn: 399 cái; Tờ rơi, áp phích: 750 cái; Xe loa truyền truyền lưu động: 108; Tập huấn kiến thức ATTP cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà hàng khách sạn, BATT: 23 lớp/2.212 người; Nói chuyện: 90 buổi/ 3.329 người tham dự; Truyền hình: 01 buổi; Hội nghị: 01 (hội nghị giao ban công tác ATTP 9 tháng đầu năm và phương hướng 3 tháng cuối năm).

e) Nhận xét, đánh giá quản lý an toàn thực phẩm

- Số lượt kiểm tra đến tháng 12/2022 cao hơn so với tháng 12 năm 2021 (2.423 cơ sở, chiếm tỷ lệ 53,2%), lý do cùng kỳ năm 2021 do có dịch bệnh

⁸ Các chỉ tiêu có tỷ lệ đạt 100% bao gồm: 309 mẫu rượu kiểm tra Methanol; 298 mẫu thực phẩm kiểm tra phẩm màu; 132 mẫu thực phẩm kiểm tra dấm ăn; 03 mẫu thực phẩm kiểm tra ôi khét dầu mỡ; 10 mẫu thực phẩm kiểm tra Hypochloric; 123 mẫu thực phẩm kiểm tra Salicilic; 52 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrit; 49 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrat.

- 2.368 mẫu thực phẩm kiểm tra hàn the, đạt 2.367 mẫu, tỷ lệ đạt 99,96%.

- 1.061 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol, đạt 1.059 mẫu, tỷ lệ đạt 99,8%.

COVID-19 xảy ra do đó, cán bộ y tế tham gia phòng chống dịch, không đi kiểm tra ATVS thực phẩm.

- Số cơ sở tuyến huyện chưa đạt điều kiện ATTP (đạt 88,2%/ chỉ tiêu 90%).
- Tháng 12/2022, không xảy ra sự cố ATTP trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác quản lý môi trường y tế

a) Vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp:

- Số cơ sở quan trắc môi trường lao động: thực hiện trong tháng 0, cộng dồn 12 tháng: 02 cơ sở.

- Số cơ sở khám sức khỏe định kỳ/ số người được khám: thực hiện trong tháng 2 cơ sở/24 người, cộng dồn 12 tháng: 250 cơ sở/ 4.464 người.

- Số cơ sở được khám bệnh nghề nghiệp/ số người lao động được khám bệnh nghề nghiệp: thực hiện trong tháng 0 cơ sở/ 0 người, cộng dồn 12 tháng: 13 cơ sở/ 533 người.

- Số cơ sở lao động được quản lý: thực hiện trong tháng 9 cơ sở, cộng dồn 12 tháng 132 cơ sở.

b) Công tác quản lý môi trường y tế:

Thực hiện lấy và xét nghiệm 63 mẫu nước tại 15 cơ sở cấp nước trên địa bàn tỉnh⁹. Kết quả 63/63 mẫu (100%) đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT.

6. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình

a)Hoạt động dân số - kế hoạch hóa gia đình:

- Hoạt động sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh

+ Tiếp tục hỗ trợ các đơn vị trong triển khai Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

+ Tiếp tục triển khai Quyết định số 2186/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2030; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 24/6/2022 về việc triển khai thực hiện gói dịch vụ xét nghiệm sàng lọc trước sinh và sơ sinh miễn phí đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ Sàng lọc trước sinh: trong tháng đã thực hiện xét nghiệm và tư vấn trả kết quả sàng lọc trước sinh cho 1.432 thai phụ, trong đó có 01 thai phụ có nguy cơ cao được giới thiệu và tư vấn khám tại Bệnh viện Từ Dũ-thành phố Hồ Chí Minh. Trong 12 tháng có 9.186 thai phụ được sàng lọc trước sinh, trong đó có 11 thai phụ nguy cơ cao; 01 thai phụ nguy cơ ngưỡng được tư vấn thực hiện xét nghiệm sàng lọc trước sinh không xâm lấn NIPT.

+ Sàng lọc sơ sinh: Trong tháng có 1.409 trẻ được sàng lọc sơ sinh, có 06 trẻ bị thiếu men G6PD đã tư vấn cho gia đình cách phòng ngừa cho trẻ; 01 trẻ bị suy

⁹trong đó bao gồm: Công ty cổ phần cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu: 25 mẫu, Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: 21 mẫu, Công ty cổ phần cấp nước Phú Mỹ: 08 mẫu, Công ty Cấp nước Tóc Tiên: 06 mẫu, Công ty cổ phần cấp nước Châu Đức: 3 mẫu

giáp trạng bẩm sinh đã tư vấn và chuyên tuyến cho gia đình đưa bé điều trị tại Bệnh viện Nhi đồng 2 - thành phố Hồ Chí Minh. Trong 12 tháng có 9.039 trẻ được sàng lọc sơ sinh, trong đó có 41 trẻ bị thiếu men G6PD đã được tư vấn cho gia đình cách phòng ngừa; 02 trẻ bị suy giáp trạng bẩm sinh đã tư vấn và chuyên tuyến cho gia đình đưa bé điều trị tại Bệnh viện Nhi đồng 2 - thành phố Hồ Chí Minh.

+ Làm mới 03 pano về “Sàng lọc trước sinh và sơ sinh” tại các trạm y tế của thị xã Bà Rịa và thành phố Vũng Tàu.

+ In 10.000 tờ rơi về “Sàng lọc trước sinh” và 10.000 tờ rơi về “Sàng lọc sơ sinh”.

- Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

+ Chi cục Dân số - KHHGD phối hợp với Phòng Dân số thuộc Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tổ chức 07 lớp tư vấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh cho người dân tại địa bàn có tỷ số giới tính khi sinh cao, khó tiếp cận với hơn 525 người tham dự và truyền thông về Ngày tránh thai thế giới, Ngày quốc tế người cao tuổi, Ngày quốc tế trẻ em gái.

+ Phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Hội Chữ thập đỏ tỉnh tổ chức 08 lớp tư vấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh cho hội viên của Hội tại huyện Xuyên Mộc, thị xã Phú Mỹ và cho công nhân đang làm việc trong khu công nghiệp Đông Xuyên, công nhân làm việc tại Nông trường cao su Hoà Bình huyện Xuyên Mộc với 600 người tham dự.

+ Phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tổ chức đoàn kiểm tra rà soát các sách, ấn phẩm, tài liệu có nội dung vi phạm về phổ biến phương pháp lựa chọn giới tính thai nhi tại các nhà sách trên địa bàn tỉnh và các phòng siêu âm tại khoa sản các huyện, thị xã, thành phố. Kết quả chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm.

b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về dân số

- Tổng số trẻ được sinh ra trong tháng: 1.755 trẻ. Lũy kế 11.257 trẻ, giảm 729 trẻ so cùng kỳ năm 2021.

- Tổng số người sử dụng biện pháp tránh thai: 63.820 người, đạt 122,7% kế hoạch (kế hoạch giao 52.000 người).

c) Nhận xét, đánh giá

Các chỉ tiêu đạt so kế hoạch đề ra.

- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh đạt 81,6/ chỉ tiêu 80%.

- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh đạt 80,3/ chỉ tiêu 80%.

- Thực hiện dịch vụ KHHGD đạt 122,7%.

7. Công tác phòng chống lao, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính

a) Phòng chống lao

- Tổng số khám phát hiện: 497, lũy tích 4.872.

- Số bệnh nhân lao mới 123, lũy tích 1.317; lao phổi mới 93, lũy tích 855.
- Số bệnh nhân điều trị khỏi chung 91/112; chiếm tỷ lệ 81,3%, trong đó lao phổi 61/74 chiếm 82,4%.
- Số quản lý điều trị lao kháng thuốc 7, lũy tích 41, đạt 78,8%.
- Số quản lý điều trị lao trẻ em 05, lũy tích 06.

b) Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính

- Tổng số khám sàng lọc: 3.438; lũy tích 6.591.
- Tổng số phát hiện: 1.380; lũy tích 2.037.
- Số bệnh nhân quản lý: 4.261; lũy tích 5.184.

c) Nhận xét, đánh giá công tác phòng, chống bệnh lao, bệnh phổi

- Bệnh lao: so với cùng kỳ năm trước, số người khám phát hiện lao tăng 34,6%, số bệnh nhân lao các thể thu dung tăng 6%, số bệnh nhân điều trị khỏi chung tăng 2%, số bệnh nhân tử vong giảm 40%.
- Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính: so với cùng kỳ năm trước, số người khám sàng lọc tăng 100%, số bệnh nhân mắc mới phát hiện được trong tháng tăng 100%.

8. Công tác Truyền thông – Giáo dục sức khỏe

- Triển khai các hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh COVID-19 phù hợp theo từng giai đoạn, diễn biến của dịch bệnh. Đẩy mạnh truyền thông về hiệu quả, lợi ích của tiêm vắc xin COVID-19 mũi 3, mũi 4 cho người từ 18 tuổi trở lên; tiêm mũi 3 cho trẻ em từ 12-17 tuổi; tiêm mũi 1, mũi 2 cho trẻ từ 5-11 tuổi; hướng dẫn thực hiện biện pháp 2K (Khẩu trang, Khử khuẩn); Thuốc; Điều trị; Công nghệ; Ý thức người dân và các biện pháp khác ...

- Truyền thông phòng chống các bệnh truyền nhiễm lưu hành, mới nổi, tái nổi như: Sốt xuất huyết, bệnh Tay chân miệng, bệnh sởi, bệnh viêm não, cúm mùa, bệnh Đậu mùa khỉ, bệnh Lao, Phổi, phòng chống HIV/AIDS; ...

- Truyền thông phòng chống các bệnh không lây nhiễm: Tăng huyết áp; Đái tháo đường; Bệnh tim mạch; Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Ung thư; Tâm thần; các bệnh lây qua đường tiêu hóa; Ngộ độc thực phẩm; Bệnh Thừa cân béo phì trẻ em; Các bệnh tật do rượu, bia, thuốc lá gây ra.

- Truyền thông về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; vệ sinh môi trường và Y tế trường học; phòng chống đuối nước; sử dụng kháng sinh hợp lý...

II. CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH

1. Y học hiện đại

a) Triển khai các hoạt động

- Thực hiện nghĩa vụ luân phiên, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục trong khám chữa bệnh.

- Tiếp tục thực hiện Bộ 83 tiêu chí chất lượng; đổi mới phong cách phục vụ, nâng cao y đức; xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh; thực hiện các chính sách khám chữa bệnh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, rút ngắn thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi cho bệnh nhân trong việc khám chữa bệnh.

b) Kết quả thực hiện

- Trong tháng đã khám, điều trị cho 195.742 lượt người, số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022 là 2.193.287 khám lượt người¹⁰. Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh là 95%, tuyến huyện là 30%¹¹.

- Khám và điều trị cho bệnh nhân nội trú trong tháng 10.722 lượt người. Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022 là 157.084 lượt người. Trong đó: tuyến tỉnh 137.040 lượt người; tuyến huyện 20.044 lượt người.

c) Nhận xét, đánh giá công tác khám chữa bệnh

- So với tháng trước: số lượt KCB giảm 7%, công suất giường bệnh tuyến tỉnh tăng 21% , tuyến huyện giảm 2%.

- So với cùng kỳ năm trước: số lượt KCB tăng 8%, công suất giường bệnh tuyến tỉnh tăng 15%, tuyến huyện tăng 03%.

- So với năm 2019, số lượt KCB giảm 20%.

2. Công tác Y dược cổ truyền

Trong tháng khám và điều trị 26.629 lượt người, lũy tích tính đến 12 tháng năm 2022 khám 239.064 lượt người. Trong đó: Tuyến tỉnh 17.654 lượt khám; Tuyến huyện 169.747 lượt khám; Tuyến xã 239.063 lượt khám.

Nhận xét, đánh giá

Hoạt động khám chữa bệnh YHCT kết hợp chặt chẽ giữa khám chữa bệnh hiện đại và khám chữa bệnh y học cổ y truyền trong công tác khám chữa bệnh.

3. Khám chữa bệnh cho đối tượng thuộc diện Ban BVSKCB quản lý

Trong tháng đã khám và điều trị cho đối tượng bệnh nhân là cán bộ 2.672 lượt người¹². Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022 là 26.152 lượt người¹³.

4. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em

¹⁰Tổng số lần khám tuyến tỉnh 939.226 lượt khám. Trong đó: BV Vũng Tàu 336.544; BV Bà Rịa 423.617; BV Tâm Thần 55.525; BV Mắt 82.941; BV YHCT 38.587; BV Phôi 2.012. Tuyến huyện 829.214. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 122.063; TTYT Long Điền 106.995; TTYT Phú Mỹ 103.853; TTYT Châu Đức 101.021; TTYT Côn Đảo 25.113; TTYT Đất Đỏ 73.258; TTYT TP Vũng Tàu 187.640; TTYT TP Bà Rịa 109.271. Tuyến xã 424.847 lượt khám. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 37.168; TTYT Long Điền 59.722; TTYT Phú Mỹ 4.319; TTYT Châu Đức 35.120; TTYT Đất Đỏ 22.909; TTYT TP Vũng Tàu 251.765; TTYT TP Bà Rịa 13.844.

¹¹Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh 95%. Trong đó: Bệnh viện Vũng Tàu 120%; Bệnh viện Bà Rịa 106%; BV Tâm Thần 107%; BV Mắt 63%, YHCT 77%. Công suất sử dụng giường bệnh tuyến huyện 30%. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 37%; TTYT Long Điền 35%; TTYT Phú Mỹ 26%; TTYT Châu Đức 31%; TTYT Đất Đỏ 11%; TTYT Côn Đảo 12%.

¹²BV Bà Rịa 426, Long Điền 11, Xuyên Mộc 36, BV Vũng Tàu 2066, TP BR 0, Châu Đức 23, Côn Đảo 36, Đất Đỏ 65, Phú Mỹ 10.

¹³BV Bà Rịa 3976, Long Điền 149, Xuyên Mộc 553, BV Vũng Tàu 19248, TP BR 224, Châu Đức 83, Côn Đảo 277, Đất Đỏ 1691, Phú Mỹ 107.

a) Triển khai các hoạt động

- Duy trì các hoạt động để thực hiện chỉ tiêu giao và công tác khám chữa bệnh sản phụ khoa tại cơ sở 2 Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.
- Các huyện tiến hành giám sát quý IV tại các trạm y tế xã/phường.
- Trong tháng 12/2022 có 02 ca đẻ rơi, tích lũy có 43 ca đẻ rơi.

b) Kết quả thực hiện

- Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống đạt 16,9‰ (chỉ tiêu <26‰).
- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi trong tháng ghi nhận 03 trường hợp, cộng dồn 24 trường hợp, chiếm 2,0% (chỉ tiêu dưới 8%).
- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trong tháng ghi nhận 04 trường hợp, cộng dồn 29 trường hợp, chiếm 2,5% (chỉ tiêu dưới 14%).

c) Nhận xét, đánh giá

Các chỉ tiêu nằm trong giới hạn kiểm soát.

III. THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC TRỌNG TÂM CHUYÊN ĐỀ**1. Công tác Văn phòng**

- Thực hiện báo cáo và giải trình bộ chỉ số CCHC năm 2022.
- Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2023.
- Từ ngày 13/11 đến 12/12/2022 số liệu tiếp nhận và giải quyết TTHC:
 - + Tổng hồ sơ tiếp nhận: 408 hồ sơ; trong đó tồn kỳ trước là 168 hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận trực tiếp 86 hồ sơ và hồ sơ trực tuyến 154 hồ sơ.
 - + Số hồ sơ đã giải quyết: 221 hồ sơ; trong đó trước hạn 219 hồ sơ, đúng hạn 02 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn.
 - + Số hồ sơ đang giải quyết: 187 hồ sơ, trong đó có 186 hồ sơ trong hạn, 01 hồ sơ quá hạn (do lỗi của hệ thống đang đề nghị điều chỉnh).
- Kết quả khảo sát sự hài lòng của bệnh nhân điều trị nội trú 97,9%.

2. Công tác Thanh tra, kiểm tra¹⁴

¹⁴**Kiểm tra cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân:**

Kiểm tra cơ sở Dược công lập và Dược tư nhân:

a) *Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố:* Số cơ sở Y học hiện đại kiểm tra: 21. Số cơ sở vi phạm 4. Trong đó: Nhắc nhở 01 cơ sở; Đang xử lý 00; Xử phạt 02 cơ sở, số tiền phạt 21.000.000 đồng. Số cơ sở YHCT được kiểm tra: 04. Số cơ sở vi phạm 00. Trong đó: Nhắc nhở 00 cơ sở. Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: Tổng số cơ sở Y học hiện đại được kiểm tra: 149. Số cơ sở vi phạm: 29 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 11 cơ sở; Xử phạt 16 cơ sở. Tổng số cơ sở YHCT được kiểm tra: 36. Số cơ sở vi phạm: 02 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 00 cơ sở;

b) *Thanh tra Sở:* Số cơ sở Y học hiện đại kiểm tra: 06. Số cơ sở vi phạm 02. Trong đó: Nhắc nhở 02 cơ sở; Đang xử lý 00 cơ sở, Phạt tiền 00 cơ sở, số tiền phạt 00 đồng. Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: Tổng số cơ sở Y học hiện đại được kiểm tra: 20. Số cơ sở vi phạm: 10 cơ sở. Trong đó: Đang xử lý 00 cơ sở, Phạt tiền 06 cơ sở.

Kiểm tra cơ sở Dược công lập và Dược tư nhân:

a) *Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố:* Số cơ sở dược công lập được kiểm tra: 00. Số cơ sở vi phạm: 00 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 00 cơ sở. Số cơ sở dược tư nhân được kiểm tra: 25. Số cơ sở vi phạm: 04 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 04 cơ sở; Xử phạt 00, số tiền xử phạt 00 đồng. Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: Tổng số cơ sở

a) Công tác kiểm tra

- Tổng số cơ sở được kiểm tra: 685. Số cơ sở vi phạm: 53 cơ sở. Trong đó: nhắc nhở: 47 cơ sở, đang xử lý 00 cơ sở, xử phạt: 6 cơ sở, số tiền xử phạt là 68.000.000 đồng.

- Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: Tổng số cơ sở được kiểm tra: 5.949, số cơ sở vi phạm: 654 cơ sở. Trong đó: nhắc nhở: 561 cơ sở, xử phạt: 101 cơ sở, số tiền phạt là 1.038.695.000 đồng.

b) Nhân xét, đánh giá

So cùng kỳ 2021: số cơ sở được kiểm tra tăng 12%. Số tiền phạt tăng 2,14 lần.

3. Công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Công tác tiếp công dân: 00.

b) Tiếp nhận đơn thư tố cáo: Kỳ trước chuyển sang 01; trong kỳ 01.

c) Phân loại đơn thư tố cáo: Đơn kiến nghị, phản ánh: 01.

d) Kết quả xử lý đơn thư: Chuyển đơn 00, đã giải quyết 01, đang xử lý 01.

- Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022:

+ Tổng số 17 đơn. Trong đó: tố cáo: 04, kiến nghị, phản ánh 13 đơn.

+ Kết quả xử lý: Đã giải quyết 07, đang giải quyết 01, lưu đơn 01; chuyển đơn 02; đơn trùng 04; không thụ lý 02.

Nhân xét, đánh giá: So cùng kỳ 2021, giảm 03 đơn.

4. Phản ánh trên Đường dây nóng Lãnh đạo tỉnh

- Số lượng thông tin phản ánh tồn đầu kỳ: 00.

- Số lượng thông tin phản ánh tiếp nhận trong kỳ 01 (BVVT: Quy trình khám chữa bệnh)

- Số lượng thông tin đã được xử lý dứt điểm và trả lời công dân: 01.

Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: Tiếp nhận trong kỳ: 54. Xử lý, giải quyết dứt điểm: 54.

được tư nhân được kiểm tra 338 cơ sở. Số cơ sở vi phạm: 43. Trong đó: Nhắc nhở: 29 cơ sở; Xử phạt 16, số tiền xử phạt 86.000.000 đồng. Tổng số cơ sở được công lập được kiểm tra 00 cơ sở. Số cơ sở vi phạm: 00.

b) Thanh tra Sở: Trong tháng số cơ sở được tư nhân được kiểm tra: 00. Số cơ sở vi phạm: 00 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 00 cơ sở; Đang xử lý 00 cơ sở; Xử phạt 00. Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: Tổng số cơ sở được kiểm tra 35 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 18 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 09 cơ sở; Đang xử lý 00 cơ sở; Phạt tiền: 9 cơ sở; Số tiền xử phạt 111.000.000 đồng.

Kiểm tra cơ sở kinh doanh mỹ phẩm:

a) Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố: Trong tháng số cơ sở kinh doanh mỹ phẩm được kiểm tra: 9. Số cơ sở vi phạm: 00 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 00 cơ sở. Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: 68 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 00. Trong đó: Nhắc nhở: 07 cơ sở; Phạt tiền 03 cơ sở. Số tiền: 22.500.000 đồng.

b) Thanh tra Sở: Trong tháng số cơ sở kinh doanh mỹ phẩm được kiểm tra: 3. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh trang thiết bị y tế được kiểm tra: 01, Số cơ sở cung cấp dịch vụ spa: 01. Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: 42 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 05. Trong đó: Nhắc nhở: 04 cơ sở; Xử phạt 01 cơ sở. Số tiền 7.500.000 đồng.

Kiểm tra cơ sở hóa chất diệt khuẩn: Trong tháng số cơ sở được kiểm tra: 02 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 00. Trong đó: Nhắc nhở 00; Phạt tiền 00. Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: 07 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 00. Trong đó: Nhắc nhở: 00 cơ sở; Phạt tiền 00 cơ sở.

Nhận xét: Số phản ánh giảm 169 đơn so với cùng kỳ năm 2021.

5. Phản ánh trên Đường dây nóng Bộ Y tế

- Số lượng thông tin tồn đầu kỳ : 03.
- Tiếp nhận trong kỳ: 11.
- Xử lý, giải quyết dứt điểm: 11.
- Số phản ánh đang giải quyết: 00.

Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: Tiếp nhận trong kỳ: 117. Xử lý, giải quyết dứt điểm: 117, số phản ánh đang giải quyết 00.

Nhận xét: Số phản ánh tăng 26 so với cùng kỳ năm 2021.

6. Công tác Nghiệp vụ

- Báo cáo định kỳ hàng ngày số liệu tiêm vacxin Covid-19, số liệu làm sạch dữ liệu tiêm vacxin Covid-19 và ký hộ chiếu vaccine theo quy định. Giám sát tình hình dịch SXH, tăng cường triển khai các giải pháp nhằm giảm số bệnh nhân SXHD nặng, hạn chế tử vong.

- Triển khai văn bản cải tiến các thủ tục, quy trình KCB, cải cách thủ tục quy trình hành chính, rút ngắn thời gian chờ đợi, tăng sự hài lòng cho người bệnh, người nhà bệnh nhân.

- Chuẩn bị báo cáo công tác 1816 năm 2022 và lập dự thảo kế hoạch 1816 năm 2023, BV Bà Rịa tập trung báo cáo tiến độ triển khai Khoa vệ tinh của BV Bà Rịa tại các TTYT tuyến huyện; BV Vũng Tàu báo cáo tiến độ triển khai 1816 cho Côn Đảo.

- Thực hiện điều chuyên thuốc cho các đơn vị trong Ngành đảm bảo các cơ sở y tế đều có đủ cơ số thuốc để phục vụ người bệnh.

7. Công tác Kế hoạch Tài chính:

- Thẩm định kinh phí phòng chống dịch bệnh COVID-19.
- Điều chỉnh phương án sắp xếp nhà, đất đối với CDC tỉnh và Trung tâm KNNDP/MP.
- Thẩm định kế hoạch các chương trình y tế năm 2023.
- Thẩm định mua sắm đầu thầu các đơn vị.
- Báo cáo giám sát đoàn Quốc hội về huy động phòng chống dịch Covid-19, y tế cơ sở dự phòng.

8. Công tác chuyên môn khác:

a) Giám định y khoa:

- Tháng 12/2022: Số liệu khám chung: 7.272. Trong đó:
 - + Số ca khám giám định: 30 (Giám định chất độc hóa học: 01; Giám định Tai nạn lao động lần đầu: 14; Giám định Bệnh nghề nghiệp lần đầu: 05; Giám định hưu trí: 07; Giám định BHXH một lần: 01; Giám định khác: 02).

+ Số ca khám sức khỏe: 7.242.

- Số liệu cộng dồn đến 12 tháng: Số liệu khám chung: 15.318. Trong đó:

+ Số ca khám giám định: 303 (Giám định thương binh 01; Giám định chất độc hóa học: 16; Giám định Tai nạn lao động lần đầu: 110; Giám định Bệnh nghề nghiệp lần đầu: 09; Giám định bệnh nghề nghiệp tái phát: 04; Giám định hưu trí: 145; Giám định hưởng BHXH một lần: 04; Giám định khác: 14).

+ Số ca khám sức khỏe: 15.015

b) Giám định pháp y:

- Tổng số ca giám định: 17. Trong đó: Giám định thương tật 14; Giám định tử thi 00; Giám định tình dục 01; Giám định nồng độ rượu 00; Giám định khác 02.

- Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: Số ca giám định: 411. Trong đó: Giám định thương tật 342; Giám định tử thi 03; Giám định tình dục 53; Giám định nồng độ rượu 00; Giám định khác 12.

c) Công tác đào tạo:

- Triển khai thực hiện tiến độ đào tạo năm học 2022-2023 : học sinh học lý thuyết và học thực hành tại trường, tổ chức thực tập tại nhà thuốc, bệnh viện.

- Phối hợp trường CDYT Đồng Nai đào tạo các lớp liên kết cao đẳng chính quy và liên thông VL VH ngành Dược, hộ sinh, điều dưỡng.

- Tiếp đoàn kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2022.

- Ban hành quy chế thi kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp, cấp phát văn bằng chứng chỉ theo Thông tư 04/2022/TT- BLĐT BXH.

- Triển khai công tác giảng dạy lớp Bồi dưỡng kiến thức cho nhân viên y tế thôn ấp năm 2022: tổ chức giảng dạy và giám sát học viên đi thực tập tại các TTYT, các trạm y tế.

IV. NHẬN XÉT CHUNG:

1. THỰC HIỆN CHỈ TIÊU: Phụ lục 1

- Sở Y tế được UBND tỉnh giao 12 chỉ tiêu, có 02 chỉ tiêu chưa đạt:

+ Chỉ tiêu tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ 12 tháng đạt 83,13%/ chỉ tiêu 98%.

Nguyên nhân do thiếu vắc xin sởi từ tháng 7/2022 đến nay (nguồn vắc xin do Viện Vệ sinh dịch tễ trung ương phân bổ); tháng 10/202 thiếu hoàn toàn 4 loại sởi, rubella, viêm não nhật bản, DPT (bạch hầu, ho gà, uốn ván); tháng 11 thiếu 05 loại (thêm loại 5 trong 1).

+ Chỉ tiêu giường bệnh/ 10.000 dân: năm 2022 UBND tỉnh giao là 22,9, bao gồm chuyển BV Vũng Tàu về cơ sở mới 350 GB và đồng thời duy trì hoạt động BV Vũng Tàu cơ sở cũ 420 GB. Tuy nhiên, hiện nay BV Vũng Tàu về cơ sở mới với 420 GB, cơ sở BV Vũng Tàu cũ UBND tỉnh có chủ trương bán đấu giá tài sản

trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất¹⁵.

- Giải pháp:

+ CDC, Sở Y tế tiếp tục triển khai phân bổ vắc xin trong chương trình TCMR ngay sau khi Bộ Y tế phân bổ.

+ Do hiện nay không có chủ trương xây dựng mới các bệnh viện công lập, theo dự án đầu tư công đến năm 2025 khu vực công lập tăng khoảng 230 giường bệnh¹⁶; cần tăng cường kêu gọi xã hội hóa các dự án đầu tư ngoài công lập cho y tế, dự kiến khoảng 1.398 GB¹⁷.

2. TỜ TRÌNH NGHỊ QUYẾT HĐND

- Năm 2022 Sở Y tế có 04 tờ trình, đã hoàn thành 02 tờ trình (giá xét nghiệm SARS-CoV-2 và quy định mức bồi dưỡng hàng tháng cho cộng tác viên dân số).

- 02 tờ trình chưa hoàn thành là: (i) chính sách đào tạo và thu hút và (ii) hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân tâm thần chuyển sang năm 2023.

3. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH: 12 tháng đầu năm ghi nhận 6 bệnh truyền nhiễm có số ca mắc, trong đó 5 bệnh có số mắc rải rác, 01 bệnh gây dịch sốt xuất huyết đến nay dịch đã ổn định.

+ số ca mắc đến 15/12 là: **16.214** ca, tăng 14,5 lần so cùng kỳ năm trước, 16 ca tử vong.

+ trong tháng 12: ghi nhận 458 cas mắc, trung bình 15 ca/ ngày; tử vong trong tháng 0 ca. Số mắc giảm so tháng trước 05 ca/ ngày.

Giải pháp đã triển khai

+ Giám sát các ca bệnh tại 08 huyện/thị xã/thành phố và tiếp tục duy trì các giải pháp nhằm giảm số bệnh nhân SXH nặng, hạn chế tử vong¹⁸;

+ Bệnh nhân điều trị tại bệnh viện là: 10.642 đạt 65% tổng số mắc. Hiện đang điều trị 38 trường hợp.

4. AN TOÀN THỰC PHẨM:

- Trong tháng, không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

- Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: 02 vụ, 06 ca mắc, 00 ca tử vong.

- Tỷ lệ Ngộ độc thực phẩm là 0,53/ 100.000 dân/ chỉ tiêu là dưới 7.

5. KHÁM CHỮA BỆNH

¹⁵ - Sở Y tế đã có Báo cáo số 115/BC-SYT ngày 17/6/2022.

- Sở Y tế đã có Công văn số 4277/SYT-KHTC ngày 22/9/2022 V/v bán đấu giá đất và tài sản trên đất Bệnh viện Lê Lợi (cũ) gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh.

¹⁶TTYT Châu Đức tăng 20GB, TTYT Phú Mỹ tăng 50GB, TTYT Côn Đảo tăng 10GB, BV Phổi Phạm Hữu Chí tăng 50GB, BV Mắt tăng 50GB, BV Y học cổ truyền tăng 50GB.

¹⁷BV đa khoa Phường 11 – TPVT (400GB), BVĐK Phú Mỹ (200GB), BV Bà Rịa cũ (350GB), BV Lê Lợi cũ (200GB), BV Long Điền (200GB), BV Kim long – Châu Đức (48GB).

¹⁸ Công văn số 3396/SYT-NV ngày 02/8/2022 của Sở Y tế, Công văn số 4013/SYT-NV ngày 07/9/2022. Công văn 4014/SYT-NV ngày 07/9/2022 của SYT.

Trong tháng đã khám, điều trị cho 195.742 lượt người, số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022 là 2.193.287 khám lượt người¹⁹. Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh là 95%, tuyến huyện là 30%²⁰.

Nhận xét:

- So với tháng trước: số lượt KCB giảm 7%, công suất giường bệnh tuyến tỉnh tăng 21% , tuyến huyện giảm 2%.

- So với cùng kỳ năm trước: số lượt KCB tăng 8%, công suất giường bệnh tuyến tỉnh tăng 15%, tuyến huyện tăng 03%.

- So với năm 2019, số lượt KCB giảm 20%.

6. KHÁM CHỮA BỆNH ĐỐI TƯỢNG THUỘC ĐIỆN BAN BẢO VỆ SỨC KHỎE CÁN BỘ

Trong tháng đã khám và điều trị cho đối tượng bệnh nhân là cán bộ 2.672 lượt người²¹. Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022 là 26.152 lượt người²².

7. THANH TRA, KIỂM TRA

a) Công tác kiểm tra

- Tring tháng: Tổng số cơ sở được kiểm tra: 685. Số cơ sở vi phạm: 53 cơ sở. Trong đó: nhắc nhở: 47 cơ sở, đang xử lý 00 cơ sở, xử phạt: 6 cơ sở, số tiền xử phạt là 68.000.000 đồng.

- Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: Tổng số cơ sở được kiểm tra: 5.949, số cơ sở vi phạm: 654 cơ sở. Trong đó: nhắc nhở: 561 cơ sở, xử phạt: 101 cơ sở, số tiền phạt là 1.038.695.000 đồng.

Nhận xét, đánh giá

So cùng kỳ 2021: số cơ sở được kiểm tra tăng 12%. Số tiền phạt tăng 2,14 lần.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG THÁNG 01 NĂM 2023

1. Nhiệm vụ chung

- Hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn và giải ngân kinh phí chương trình, đề án, nhiệm vụ thường xuyên năm 2022.

- Hoàn thành công tác thi đua khen thưởng; đánh giá công chức, viên chức,

¹⁹Tổng số lần khám tuyến tỉnh 939.226 lượt khám. Trong đó: BV Vũng Tàu 336.544; BV Bà Rịa 423.617; BV Tâm Thần 55.525; BV Mắt 82.941; BV YHCT 38.587; BV Phôi 2.012. Tuyến huyện 829.214. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 122.063; TTYT Long Điền 106.995; TTYT Phú Mỹ 103.853; TTYT Châu Đức 101.021; TTYT Côn Đảo 25.113; TTYT Đất Đỏ 73.258; TTYT TP Vũng Tàu 187.640; TTYT TP Bà Rịa 109.271. Tuyến xã 424.847 lượt khám. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 37.168; TTYT Long Điền 59.722; TTYT Phú Mỹ 4.319; TTYT Châu Đức 35.120; TTYT Đất Đỏ 22.909; TTYT TP Vũng Tàu 251.765; TTYT TP Bà Rịa 13.844.

²⁰Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh 95%. Trong đó: Bệnh viện Vũng Tàu 120%; Bệnh viện Bà Rịa 106%; BV Tâm Thần 107%; BV Mắt 63%, YHCT 77%. Công suất sử dụng giường bệnh tuyến huyện 30%. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 37%; TTYT Long Điền 35%; TTYT Phú Mỹ 26%; TTYT Châu Đức 31%; TTYT Đất Đỏ 11%; TTYT Côn Đảo 12%.

²¹BV Bà Rịa 426, Long Điền 11, Xuyên Mộc 36, BV Vũng Tàu 2066, TP BR 0, Châu Đức 23, Côn Đảo 36, Đất Đỏ 65, Phú Mỹ 10.

²²BV Bà Rịa 3976, Long Điền 149, Xuyên Mộc 553, BV Vũng Tàu 19248, TP BR 224, Châu Đức 83, Côn Đảo 277, Đất Đỏ 1691, Phú Mỹ 107.

người lao động cuối năm 2022.

- Tổng kết ngành Y tế và các đơn vị trực thuộc năm 2022.
- Giao chỉ tiêu kế hoạch, dự toán 2023.

2. Công tác y tế dự phòng, an toàn thực phẩm

- Tiếp tục triển khai phương án tiêm vắc xin Covid-19 cho các đối tượng theo vắc xin phân bổ.
- Phòng chống dịch bệnh mùa Đông xuân: các bệnh lây qua đường hô hấp, tiêu hóa.
- Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, tuyên truyền an toàn thực phẩm Tết dương lịch, Tết Nguyên đán và mùa lễ hội xuân 2023. Theo dõi, xử lý cảnh báo nguy cơ mất ATVSTP, xử lý các vụ ngộ độc thực phẩm.
- Triển khai các hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm trước, trong, sau tết.

4. Công tác khám chữa bệnh

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2022 theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Thực hiện luân phiên bác sỹ cho tuyến y tế cơ sở.
- Tổ chức khám chữa bệnh, cấp cứu phục vụ Tết Nguyên đán 2023: chuẩn bị nhân lực, thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế.
- Tập trung nâng cao chất lượng chuyên môn y tế tuyến huyện, hoàn thành khoa khám bệnh, tăng cường công tác cấp cứu.

5. Tiếp tục tiến độ tổ chức mua sắm, đấu thầu thuốc, vật tư y tế phục vụ khám chữa bệnh, đặc biệt chuẩn bị cho đợt Tết Nguyên đán 2023.

6. Thực hiện xét tuyển, tuyển dụng nhân sự cho các đơn vị; hoàn thành các lớp đào tạo năm 2022.

7. BV Bà Rịa, Vũng Tàu, Xuyên Mộc: tập trung công tác chạy thận nhân tạo, sửa chữa máy hư.

8. Tổng hợp báo cáo các kết luận thanh tra, kiểm toán.

9. Tiếp tục lập phương án sắp xếp nhà, đất; theo dõi các dự án xã hội hóa, bán đấu giá nhà, đất BV Bà Rịa cũ, BV Lê Lợi cũ.

(Kèm theo các phụ lục)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế;
- HĐND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Các P.Giám đốc SYT;
- Các CQĐV trực thuộc;
- Các Phòng Y tế H/TX/TP;
- Các phòng CMNV SYT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An

BẢNG THEO DÕI CÁC CHỈ TIÊU

STT	Chỉ số	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022
	Chỉ tiêu đầu vào		
1.	Bác sĩ/ vạn dân (BS)	9,2	9,3
2.	Giường bệnh/ vạn dân (GB)	22,9	20,48
3.	Trạm Y tế xã, phường có bác sỹ làm việc (%)	100	100
	Chỉ tiêu về hoạt động		
4.	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ (%)	98	83,13
5.	Tỷ lệ rác thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn (%)	100	100
	Chỉ tiêu đầu ra		
6.	Tuổi thọ trung bình (tuổi)	76,6	76,6
7.	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (%)	10,1	10,1
8.	Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống (%000)	< 26	16,9
9.	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi (‰)	< 8	2,0
10.	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi (‰)	< 14	2,5
11.	Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng (%)	< 0,3	0,278
12.	Số người mắc ngộ độc thực phẩm trên 100.000 dân (Người)	< 7	0,53
13.	Tỷ lệ hài lòng bệnh nhân nội trú (%)	>80	97,9